

Bản án số: **20/2020/HS-ST**.
Ngày: 20 - 8 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trí.
2. Ông Trần Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy H**, sinh năm 1975 tại Quảng Bình;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Khắc H1, sinh năm: 1940 (chết); con bà Phan Thị Th, sinh năm: 1949; Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1977; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 26/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2020, chưa xóa án tích. Tiền sự: không;

Quá trình nhân thân: Ngày 25/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành xong ngày 23/12/2003, đã xóa án tích. Ngày 21/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh

xử phạt 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, chấp hành xong ngày 25/6/2014, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 23/5/2020, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hồ Xuân Đ, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn 8, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/5/2020, Phạm Duy H ở Thôn 8, xã G, huyện T cùng đi với Tạ Văn T ở thôn H, xã Đ, huyện T và Nguyễn Trọng Đ1 ở KP L, thị trấn LT, huyện Tánh Linh đến nhà ông Hồ Xuân Đ ở Thôn 8, xã G, huyện T để môi giới bán xe ô tô của ông Đ cho T và Đ1.

Khi cả ba đến nhà ông Đ thì không có vợ chồng ông Đ ở nhà, chỉ thấy xe ô tô loại 4 chỗ biển số 86A-059.33 của ông Đ đang đậu bên hông nhà thì H, T và Đ1 đi lại xem xe. T và Đ1 đứng quan sát xem xe còn Hân mở cửa trước bên hông tài xế và ngồi vào ghế tìm chìa khóa để thử khởi động xe nhưng không có. Lúc này có Phạm Văn C nhà ở gần đó cũng đến xem; cùng lúc này vợ của ông Đ là bà Phạm Thị Thu T1 đi xe máy về, bà Thanh vào nhà lấy chìa khóa đưa cho H, H khởi động xe nổ máy xe ô tô thì T nói H mở nắp capo, H dùng tay trái rà ấn một số nút nằm bên trái phía dưới vô lăng thì nắp capo bật ra, H nhìn vào bên trong hộp thấy có một xấp tiền toàn loại polime có mệnh giá 500.000đ được buộc bằng dây thun màu vàng; lúc này H nảy sinh ý định lấy trộm xấp tiền để tiêu xài cá nhân. H nhanh chóng dùng tay phải lấy xấp tiền bỏ vào túi quần jean bên phải của mình và đóng nắp capo xe lại bước ra khỏi xe, rồi cùng với T, Đ1 đi đến ghế đá ngồi hút thuốc lá. Khoảng 2 phút sau H, T và Đ1 đi về trước còn C về sau.

Sau khi về đến nhà Hân lấy xe ô tô của mình đi Phan Thiết và mang theo số tiền vừa trộm được. Khi H đi đến đoạn đường thuộc khu phố L, thị trấn L thì ông Đ gọi điện thoại cho Hân hỏi số tiền ông Đ cất trong xe, nghe vậy H điều khiển xe ô tô đi lòng vòng khi đến đoạn đường quốc lộ 55 thuộc khu phố T, thị trấn L, H dừng xe và đi vào lô đất trồng cây trà cách đường khoảng 8m, giấu xấp tiền dưới gốc cây keo rồi lấy lá khô phủ lên mà chưa kịp đếm xấp tiền có tổng giá trị là bao nhiêu. Sau khi giấu tiền xong H chạy xe về lại nhà ông Đ được khoảng 15 phút thì Công an xã G mời về xã G làm việc. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ ra nơi cất giấu tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ một xấp tiền có trị giá 30.000.000đ, gồm 60 tờ tiền loại polime mệnh giá mỗi tờ là 500.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT - VKSND-TL, ngày 01/7/2020; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Phạm Duy H về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Phạm Duy H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Phạm Duy H phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Duy H với mức án tù: 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Bị cáo Phạm Duy H không có ý kiến tranh luận.
- Người bị hại Hồ Xuân Đ không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Hồ Xuân Đ như sau:

Do quen biết với ông Hồ Xuân Đ và biết ông Đ có nhu cầu bán chiếc xe ô tô loại 4 chỗ biển số 86A-059.33, nên Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, Phạm Duy H dẫn Tạ Văn T và Nguyễn Trọng Đ1 đến nhà ông Đ để xem xe, môi giới bán xe cho T và Đ1. Khi đến nhà ông Đ, không có vợ chồng ông Đ ở nhà, H tự ý mở cửa xe và vào ghế trong xe ô tô biển số 86A-059.33 ngồi, lục tìm chìa khóa xe để khởi động máy nhưng không có chìa khóa; lúc này bà T1 vợ ông Đ đi chợ về, thấy vậy H nói bà T1 đưa chìa khóa để cho người ta xem xe. Sau khi khởi động xe, ông T yêu cầu H mở nắp capo để xem động cơ xe, H dùng tay trái tìm rà ấn một số nút nằm bên trái phía dưới vô lăng xe để mở nắp khoang máy cho T và Đ1 xem động cơ xe, thì H vô tình ấn vào nút mở cốp đựng đồ phía dưới vô lăng và nhìn thấy hộp đựng đồ cá nhân bên trong xe có một xấp tiền loại polime mệnh giá 500.000đ được buộc bằng dây thun của ông Đ để trong xe, lúc này H nảy sinh ý định trộm xấp tiền để tiêu xài cá nhân nên nhanh chóng dùng tay lấy xấp tiền bỏ vào túi quần jean bên phải của mình, đóng cốp đựng đồ cá nhân lại. Thấy H không mở được nắp capo xe ô tô nên ông Tạ Văn T đi đến đưa tay vào cánh cửa ấn nút mở nắp capo dùm cho H. Sau khi mở nắp capo xem khoang máy xong, ông T đóng nắp capo lại và đến bàn ngồi uống nước; H cũng bước ra khỏi xe, rồi đi về nhà. Sau đó ông Đ đi làm về vào kiểm tra xe thì phát hiện bị mất xấp tiền để trong xe nên trình báo công an. Quá trình điều tra, H đã thừa nhận hành vi phạm tội, đã chỉ nơi cất giấu xấp tiền

trộm cắp được của ông Đ, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 xấp tiền có trị giá 30.000.000đ, gồm 60 tờ tiền loại polime mệnh giá 500.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Phạm Duy H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 30.000.000đ của ông Hồ Xuân Đ để trong xe ô tô, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo chưa biết ăn năn hối cải, không tu chí làm ăn lương thiện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/02/2019 bị cáo Phạm Duy H bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2020, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha, mẹ là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Nhất; nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Người bị hại đã nhận lại đủ số tiền 30.000.000đ và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét đến.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh.

Căn cứ vào Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):
Tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Duy H: **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23 tháng 5 năm 2020).

Về án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Duy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/8/2020 (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- UBND xã G;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện Tánh Linh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Như Phước